

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2022/HS-ST
Ngày 04-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội Đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Sâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Bấy, bà Nguyễn Thị Công Mừng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ca – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2022/TLST-HS ngày 06/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn Đ**, sinh năm 1969, tại: huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố LD, thị trấn Ch, huyện LNG, tỉnh BG; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 03/10; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Đỗ Đình X, sinh năm 1942 (đã chết) và bà Vi Thị T, sinh năm 1943 (đã chết); gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo là thứ nhất; có vợ là Đỗ Thị Vân A, sinh năm 1980; bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 14/HSST ngày 18/7/1994 của TAND huyện Lục Ngạn, xử phạt Đỗ Văn Đ 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” và chịu 50.000 Đồng án phí HSST; Bản án hình sự sơ thẩm số 16/HSST ngày 15/4/2004 của TAND huyện Lục Ngạn xử phạt Đỗ Văn Đ 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung 1.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước và chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Cả 02 bản án Đỗ Văn Đ đã chấp hành xong hình phạt tù và tiền phạt bổ sung, án phí. Tính đến thời điểm phạm tội Đỗ Văn Đ đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ 14/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố TP, thị trấn Ch, huyện LNg, BG.

- Anh Lý Văn Ng, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tr, xã SL, huyện LNg, tỉnh BG.

- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố AT, phường BG, quận HD, thành phố HN.

- Anh Nguyễn Quang Ph, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố LD, thị trấn Ch, huyện LNg, BG.

**Người làm chứng:* Anh Vi Lương Nh, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn ĐN, xã TQ, huyện LNg, BG.

**Người chứng kiến:* Anh Hoàng Quang Kh, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố LD, thị trấn Ch, huyện LNg, BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 14/6/2022, Đỗ Văn Đ dùng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng Đồng lắp sim số 0366.513.116 gọi cho Hoàng Văn Q, sinh năm 1978, trú tại tổ dân phố Lê Duẩn, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn vào số thuê bao 0968.849.525 để hỏi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Qua điện thoại Đ nói “*Q ơi, có hàng chưa*” (hàng tức là ma túy Heroine), Q nói “*hôm nay chắc phải tới mới có*”, thấy Q nói như vậy thì Đ tắt điện thoại. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày Đ tiếp tục gọi điện thoại cho Q vẫn vào số điện thoại trên, Đ hỏi “*Q ơi, có hàng chưa*”, Q trả lời “*Có lâu rồi, bọc ở chỗ khăn mặt để ở đồng rác chỗ vườn nhà Ph*” (hai bên chưa thỏa thuận gì về giá cả), Đ tắt điện thoại rồi đi bộ từ nhà mình ra vườn nhà anh Nguyễn Quang Ph, sinh năm 1972, trú tại tổ dân phố Lê Duẩn, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, đến chỗ đồng rác ở vườn nhà anh Ph (trong vườn chỉ có 01 đồng rác), Đ quan sát tìm chiếc khăn mặt chứa ma túy như Q đã dặn, thì thấy một chiếc khăn mặt màu trắng bị bản cuộn lại được dán bởi một đoạn băng dính màu đen ở bên ngoài. Biết là trong khăn mặt đó có chứa ma túy Heroine như lời Q nói, Đ dùng tay phải cầm chiếc khăn đó, còn tay trái cầm 01 chiếc điện thoại di động, rồi đi vòng qua đầu chiếc xe ô tô con đỗ ở sân nhà anh Ph. Đ đi đến gần cổng nhà anh Ph, thì quay lại đi đến gần khoảng giữa chiếc xe ô tô đỗ ở sân nhà anh Ph thì gặp lực lượng Công an huyện Lục Ngạn đi đến. Khi đó Đ đang cầm trên tay phải chiếc khăn mặt bọc ma túy, nên đã vút chiếc khăn chứa ma túy xuống nền sân nhà anh Ph gần gầm chiếc xe ô tô, thì bị Tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Lục Ngạn phát hiện. Tổ công tác đã bắt quả tang đối với hành vi của Đ và thu giữ chiếc khăn màu trắng, bên ngoài có dán băng dính màu đen, bên trong chiếc khăn có chứa 02 (hai) túi

nilon màu trắng, một đầu mỗi túi đều có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ, bên ngoài mỗi túi nilon được cuốn một đoạn băng dính màu đen, bên trong mỗi túi nilon đều chứa 12 (mười hai) gói giấy bạc đều có hai mặt màu trắng bạc, bên trong những gói giấy bạc đó đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu “QT1” và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại Iphone 6 Plus, màu vàng Đồng được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu “QT2”. Sau khi lập biên bản niêm phong tang vật, tổ công tác đã đưa bị cáo Đ và người liên quan về UBND thị trấn Chũ để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 01 (một) chứng minh nhân dân số 121828330 mang tên Đỗ Văn Đ.

Cùng ngày 14/6/2022 và ngày 21/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ và Q tại tổ dân phố Lê Duẩn, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn. Kết quả khám xét chỗ ở của Đ và Q không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 14/6/2022, anh Nguyễn Huy Hoàng giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn 01 (một) thẻ nhớ 16GB, nhãn hiệu Sandiskultra ghi lại diễn biến vụ việc được cho vào phong bì thư dán kín ký hiệu “Thẻ”. Cùng ngày 14/6/2022 và ngày 18/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn mở niêm phong trích in bản ảnh cho Đỗ Văn Đ và Vi Lương Nh (người làm chứng) xác định người trong ảnh. Kết quả Đ, Nh xác định người mặc quần đùi, cởi trần trong ảnh là Đỗ Văn Đ.

Ngày 15/6/2022 và ngày 03/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành cho anh Nh và bị cáo xác định hiện trường nơi Đ cầm giữ số ma túy vào ngày 14/6/2022. Kết quả Nh xác định Đ cầm ma túy bên tay phải được ký hiệu số 01, vị trí Đ đứng trong vườn vải ký hiệu vị trí số 02 và vị trí Nh nhìn thấy Đ bị Công an khống chế ký hiệu vị trí số 03 đều tại tổ dân phố Lê Duẩn, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn; Đ xác định vị trí để chiếc khăn mặt bên trong chứa ma túy ở đồng rác tại vườn vải được ký hiệu số 01, vị trí Đ cầm chiếc khăn mặt đi từ vị trí số 01 đến nơi Đ bị bắt quả tang được ký hiệu số 02 và vị trí Đ vất chiếc khăn mặt bên trong đựng ma túy được ký hiệu số 03 đều tại gia đình anh Ph.

Ngày 21/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn cho Đ nhận dạng qua ảnh người đã bán ma túy cho mình. Kết quả Đ nhận dạng ra người trong ảnh số 03 là Hoàng Văn Q.

Ngày 21/6/2022 và ngày 02/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành kiểm tra 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redminote 8 pro, màu xanh nhạt lắp sim số 0333.189.383 đang dùng của Q (không tạm giữ) và kiểm tra 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại Iphone 6 Plus, màu vàng Đồng của Đ. Kết quả kiểm tra 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redminote 8 pro, màu xanh nhạt lắp sim số 0333.189.383 không tìm thấy nội dung gì liên quan đến việc mua bán ma túy ở các mục gọi đi, đến, tin nhắn, zalo, tin nhắn Mesenger...; kiểm tra 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone,

loại Iphone 6 Plus, màu vàng Đồng tại mục cuộc gọi có cuộc gọi đến số 0968.849.525 ngày 14/6/2022.

Ngày 14/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn trưng cầu giám định số ma túy được niêm phong trong phong bì thư, bên ngoài ký hiệu “QT1”. Tại bản Kết luận giám định số 1072/KL-KTHS ngày 22/06/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "QT1" đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 24 (hai mươi tư) gói giấy bạc đều có hai mặt màu trắng bạc, được đựng trong 02 (hai) túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ, bên ngoài dán một đoạn băng dính màu đen là ma túy, có tổng khối lượng 0,884gam, loại Heroin.

Đối với nguồn gốc số ma túy thu giữ khi bắt quả tang, Đ khai mua của Q qua số điện thoại 0968.849.525. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Đ nhận dạng qua ảnh đối với Q, kết quả Đ nhận ra Quảng là người đã bán ma túy cho mình vào ngày 14/6/2022. Tuy Nhiên Q không thừa nhận được bán ma túy cho Đ, không thừa nhận số điện thoại 0968.849.525 là của mình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành tra cứu thông tin chủ số thuê bao này tại Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội. Kết quả tra cứu chủ số thuê bao 0968.849.525 đăng ký chủ thuê bao là anh Lý Văn Ng. Tiến hành làm việc với anh Ng thì anh Ng xác định từ đầu năm 2020 anh đã không sử dụng số thuê bao trên, không biết ai sử dụng, anh cũng khẳng định không quen biết Đ, Q và không được liên lạc mua bán ma túy với ai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành cho Đ và Q đối chất, kết quả các bên giữ nguyên lời khai của mình. Ngoài lời khai của bị cáo Đ thì không còn chứng cứ nào khác chứng minh Q bán ma túy cho Đ, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn không xem xét xử lý đối với Q.

Đối với anh Lý Văn Ng và bà Nguyễn Thị Đ. Tra cứu tại Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội xác định anh Ng đứng tên đăng ký sim chủ thuê bao 0968.849.525, bà Đ đứng tên đăng ký sim chủ thuê bao 0366.513.116. Quá trình điều tra xác định bà Đ từ trước đến nay không sử dụng số thuê bao 0366.513.116, anh Ng từ năm 2020 đến nay không sử dụng số thuê bao 0968.849.525, cả anh Ng, bà Đ đều không quen biết Đ và Q và cũng không biết việc mua bán ma túy ngày 14/6/2022. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn không xem xét xử lý anh Ng, bà Đ.

Đối với anh Nguyễn Quang Ph là chủ nhà nơi Đ lấy ma túy ở đồng rác trong vườn và nơi Công an bắt giữ Đ tàng trữ ma túy. Quá trình điều tra xác định anh Ph không biết số ma túy để trong vườn nhà anh, thời điểm Công an bắt quả tang anh không có mặt ở nhà, không liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy của Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý.

Về vật chứng của vụ án: 01 (một) phong bì thư dán kín ký hiệu “QT1” do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định (đã được

niêm phong); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại Iphone 6 Plus, màu vàng Đồng được niêm phong vào trong bì thư ký hiệu “QT2”; 01 (một) chứng minh nhân dân số 121828330 mang tên Đỗ Văn Đ và 01 (một) khăn mặt màu trắng được niêm phong trong phong bì thư có ký hiệu “Cơ quan CSĐT – Công an huyện Lục Ngạn – Bắc Giang” do Viện khoa học hình sự hoàn lại sau giám định. hiện được tạm giữ tại kho vật chứng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Cáo trạng số 86/CT-VKS-LNga ngày 05/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Đỗ Văn Đ về tội “Tàng Trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố đúng người, đúng tội; bị cáo xin Hội Đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa, Hội Đồng xét xử công bố lời khai của những người này trong quá trình điều tra. Bị cáo không có ý kiến gì về lời khai của những người này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội Đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 14/6/2022). Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư dán kín ký hiệu “QT1” do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định (đã được niêm phong); 01 (một) khăn mặt màu trắng được niêm phong trong phong bì thư có ký hiệu “Cơ quan CSĐT – Công an huyện Lục Ngạn – Bắc Giang” do Viện khoa học hình sự hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại Iphone 6 Plus, màu vàng Đồng.

- Trả lại bị cáo Đỗ Văn Đ 01 (một) chứng minh nhân dân số 121828330 mang tên Đỗ Văn Đ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập: Hoạt động điều tra thu thập chứng cứ và các tài liệu của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và người chứng kiến vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến kết quả xét xử. Căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết quả giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 14/6/2022, Đỗ Văn Đ đi bộ đến đồng rác ở vườn vải thiều gia đình nhà anh Nguyễn Quang Ph, sinh năm 1972, trú tại tổ dân phố Lê Duẩn, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, lấy 24 (hai mươi tư) gói giấy bạc đều có hai mặt màu trắng bạc, được đựng trong 02 (hai) túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ, bên ngoài dán một đoạn băng dính màu đen có tổng khối lượng 0,884gam Heroin với mục đích mang về để sử dụng cho bản thân. Khi Đ đi đến sân nhà ông Ph, thì bị Tổ công tác Công an huyện Lục Ngạn phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của Đỗ Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của bị cáo và đề nghị Hội Đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Hội Đồng xét xử xét thấy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được Hội Đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

[4] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương và đời sống xã hội. Ma túy là hiểm họa của loài người, làm sứt mẻ nếp sống văn minh và đạo đức xã hội. Ma túy còn làm lây lan các loại dịch bệnh xã hội, ngoài ra ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác. Do đó cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục riêng cũng như để đấu tranh phòng ngừa đối với loại tội phạm này nói chung. Tuy Nhiên khi lượng hình, Hội Đồng xét xử cũng xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo đã 02 lần bị Toà án xét xử, mặc dù bị cáo đã được xóa án tích nhưng cũng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự theo đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[7] Xét về tình tiết tăng nặng trách Nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách Nhiệm hình sự nào.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội Đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, bản thân có nhân thân xấu, nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Do vậy Hội Đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Do bị cáo đang bị tạm giam, nên cần áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy Nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản đáng giá và bị cáo phạm tội không có mục đích thu lợi nên Hội Đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) phong bì thư dán kín ký hiệu “QT1” do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định (đã được niêm phong); 01 (một) khăn mặt màu trắng được niêm phong trong phong bì thư có ký hiệu “Cơ quan CSĐT – Công an huyện Lục Ngạn – Bắc Giang” do Viện khoa học hình sự hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại Iphone 6 Plus, màu vàng Đồng là tài sản của bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) chứng minh nhân dân số 121828330 mang tên Đỗ Văn Đ không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[10] Những vấn đề khác:

Đối với Hoàng Văn Q: Quá trình điều tra Q không thừa nhận việc bán ma túy cho Đỗ Văn Đ, không thừa nhận số điện thoại 0968.849.525 là của Q. Cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động điều tra nhưng ngoài lời khai của Đ thì không còn chứng cứ nào khác chứng minh Q bán ma túy cho Đ, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn không xem xét xử lý đối với Hoàng Văn Q là có căn cứ.

Đối với anh Lý Văn Ng và bà Nguyễn Thị Đ: Quá trình điều tra xác định bà Đ từ trước đến nay không sử dụng số thuê bao 0366.513.116, anh Ng từ năm 2020 đến nay không sử dụng số thuê bao 0968.849.525, cả anh Ng, bà Đ đều không quen biết bị cáo Đ và Q; cũng không biết việc mua bán ma túy ngày 14/6/2022. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn không xem xét xử lý anh Ng, bà Đ là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Quang Ph: Quá trình điều tra xác định anh Ph không biết số ma túy để trong vườn nhà anh, không liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy của Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[11] Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 14/6/2022).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư dán kín ký hiệu “QT1” do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định (đã được niêm phong); 01 (một) khăn mặt màu trắng được niêm phong trong phong bì thư có ký hiệu “Cơ quan CSĐT – Công an huyện Lục Ngạn – Bắc Giang” do Viện khoa học hình sự hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại Iphone 6 Plus, màu vàng Đồng.

Trả lại bị cáo Đỗ Văn Đ 01 một) chứng minh nhân dân số 121828330 mang tên Đỗ Văn Đ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Đỗ Văn Đ phải chịu 200.000 Đồng tiền án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- UBND xã Trường Sơn, huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị sâm